

NGHỊ QUYẾT
Về chương trình giám sát của Ủy ban Khoa học,
Công nghệ và Môi trường năm 2026

ỦY BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 113/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 560/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hoạt động giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 207/2025/QH15 ngày 24/6/2025 về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 1786/NQ-UBTVQH15 ngày 11/8/2025 về Chương trình giám sát của UBTVQH năm 2026;

Theo đề nghị của Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nội dung chương trình giám sát

1. Các nhiệm vụ giám sát do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân công

Chủ trì hoặc tham gia phối hợp với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội giám sát thông qua việc xem xét các Báo cáo của Chính phủ theo quy định; các nội dung giám sát khác khi được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, phân công hoặc theo đề nghị của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

2. Các nhiệm vụ giám sát của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường

2.1. Giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo

(a) Chủ trì xem xét các báo cáo

(1) Báo cáo của Chính phủ về tình hình thực hiện chính sách, biện pháp để phát triển khoa học và công nghệ; việc sử dụng ngân sách nhà nước cho đầu tư khoa học và công nghệ; kết quả hoạt động khoa học và công nghệ năm 2026.

(2) Báo cáo của Chính phủ về công tác bảo vệ môi trường năm 2025.

(3) Báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 93/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án Hồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận và Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV về điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 93/2019/QH14; việc thực hiện Nghị quyết số 135/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội về việc chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án Hồ chứa nước sông Than, tỉnh Ninh Thuận và Dự án Hồ chứa nước Bản Mồng, tỉnh Nghệ An.

(4) Báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 66/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội và Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/2013/QH13 về điều chỉnh một số nội dung và giải pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh.

(5) Báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 92/2023/QH15 ngày 20/6/2023 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận.

(b) Phối hợp với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội xem xét các báo cáo

Báo cáo của Chính phủ về tình hình công tác triển khai thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các Báo cáo khác của Chính phủ (nếu được phân công)

2.2. Giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban và theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 560/NQ-UBTVQH15 ngày 22/7/2022 của UBTVQH, Ủy ban, Thường trực Ủy ban tổ chức Giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KH,CN&MT) tập trung chủ yếu giám sát đối với các Luật đã được ban hành trong năm 2025 và các Luật khác theo yêu cầu của thực tiễn hoặc của các cơ quan có thẩm quyền

2.3. Giám sát việc triển khai thi hành các văn bản pháp luật

Tổ chức đoàn giám sát chuyên đề: *“Việc thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW”*.

2.4. Tổ chức hoạt động giải trình

Căn cứ tình hình thực tiễn về các vấn đề được dư luận quan tâm tổ chức 01 - 02 phiên giải trình tại Ủy ban để làm rõ và tháo gỡ các vướng mắc liên quan tới chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực Ủy ban phụ trách.

2.5. Giải quyết, xử lý, trả lời đơn thư khiếu nại, tố cáo và các kiến nghị của cử tri gửi tới Ủy ban

2.6. Phối hợp với Ủy ban Giám sát và dân nguyện để giám sát việc Giải quyết, xử lý, trả lời đơn thư khiếu nại, tố cáo và các kiến nghị của cử tri của các Bộ, ngành, địa phương,...

2.7. Giám sát việc triển khai, xử lý, khắc phục đối với các kết luận, kiến nghị đã được các đoàn Đoàn giám sát trước đây yêu cầu (tập trung vào lĩnh vực thuộc Ủy ban phụ trách)

- Giám sát chuyên đề của UBTVQH về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật phát triển năng lượng giai đoạn 2016 - 2021”.

- Giám sát chuyên đề tối cao của Quốc hội về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường (BVMT) kể từ khi Luật BVMT năm 2020 có hiệu lực thi hành”.

- Ngoài ra, thực hiện các hoạt động giám sát khác theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và theo sự phân công của Quốc hội, UBTVQH. Phối hợp với Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong hoạt động giám sát có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Ủy ban KH,CN&MT

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình giám sát năm 2026 của Ủy ban KH,CN&MT.

b) Chủ trì, phối hợp với Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các Bộ, ngành và cơ quan hữu quan tổ chức thực hiện Chương trình giám sát năm 2026 của Ủy ban KH,CN&MT bảo đảm chất lượng, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Giao Vụ KH,CN&MT chủ trì, phối hợp với các vụ, đơn vị có liên quan tham mưu để Thường trực Ủy ban KH,CN&MT tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giám sát năm 2026 của Ủy ban KH,CN&MT.

3. Kinh phí tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát trích từ nguồn kinh phí hoạt động của Ủy ban KH,CN&MT năm 2026.

Nơi nhận:

- UBTVQH;
- Chính phủ;
- Ủy ban TW MTTQVN;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- TANDTC; VKSNDTC; KTNN;
- HĐDT, UB của Quốc hội;
- Thành viên UB KH,CN&MT;
- VPTWĐ, VPCTN, VPQH, VPCP;
- Đoàn ĐBQH; HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND, VP UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các vụ: DN&GS, KH,CN&MT.
- Lưu: HC, KHCNMT.

TM. ỦY BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ



Nguyễn Thanh Hải